

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 197 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 7 năm 2015

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 4891
ĐẾN	Ngày: 01/7/15
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2015
của UBND huyện Mộ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 16/4/2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1082 /SNV ngày 30/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tinh giản biên chế năm 2015 của UBND huyện Mộ Đức.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tinh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho các đối tượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

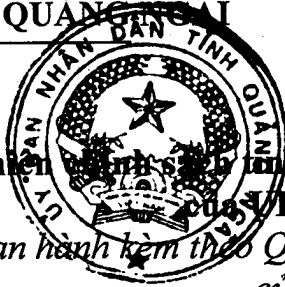
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC_{nvhuuy421}.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Lê Viết Chữ



ĐỀ ÁN
Thực hiện Nghị quyết tỉnh giản biên chế cho cán bộ, công chức, viên chức
của UBND huyện Mộ Đức năm 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 01/7/2015
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TINH GIẢN BIÊN CHẾ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Mộ Đức là huyện đồng bằng có diện tích tự nhiên 213,81 km², dân số toàn huyện là 127.500 người.

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tổ chức bộ máy của UBND huyện bao gồm:

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Lao động - Thương binh và xã hội;
- Phòng Văn hoá và Thông tin;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Y tế;
- Thanh tra;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

2. Khối sự nghiệp:

- Sự nghiệp giáo dục: Có 45 đơn vị (trong đó 15 trường Trung học cơ sở, 17 trường Tiểu học, 13 trường Mầm non);
- Sự nghiệp Y tế: Hội Chữ thập đỏ và sự nghiệp Y tế tại Phòng Y tế;

- Sự nghiệp Văn hóa: Đài truyền thanh; Trung tâm Văn hóa, Thông tin Thể dục thể thao và sự nghiệp tại Phòng Văn hóa Thông tin huyện.

- Sự nghiệp khác: Trạm khuyến nông, Trung tâm phát triển quỹ đất và sự nghiệp xây dựng nông thôn mới tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Đơn vị hành chính cấp xã: Có 12 xã và 01 thị trấn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TINH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Mục đích và yêu cầu:

a) Thực hiện mục tiêu từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền cấp huyện đến cấp xã.

b) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị để đảm bảo yêu cầu về năng lực chuyên môn và trong công tác quản lý, điều hành theo công việc được giao.

2. Nguyên tắc tinh giản biên chế:

a) Đảm bảo tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật;

b) Phải đảm bảo chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật;

c) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan mình quản lý theo thẩm quyền.

Phần II

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

Phần III

TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

I. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

1. Khối hành chính:

a) *Về biên chế:* Tổng số biên chế được giao là 90, đến nay đã thực hiện 83 biên chế. Trong đó Lãnh đạo HĐND và UBND là 06 biên chế; 12 phòng, ban 77 biên chế, cụ thể:

- Văn phòng HĐND và UBND:	11 biên chế;
- Phòng Nội vụ:	06 biên chế;
- Phòng Tư pháp:	04 biên chế;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch:	10 biên chế;
- Phòng Tài nguyên – Môi trường:	07 biên chế;
- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:	09 biên chế;
- Phòng Văn hoá và Thông tin:	05 biên chế;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo:	02 biên chế;
- Phòng Y tế:	01 biên chế;
- Thanh tra huyện:	05 biên chế;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	09 biên chế;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng:	08 biên chế.

b) *Về trình độ chuyên môn được đào tạo:*

- Thạc sĩ 03 người;
- Đại học 70 người;
- Cao đẳng 02 người;
- Trung cấp 08 người.

2. Khối sự nghiệp:

a) *Về biên chế:* Tổng biên chế sự nghiệp được giao 1.644 biên chế, đến nay đã thực hiện 1.472 biên chế, trong đó:

* Sự nghiệp giáo dục: 1.589 biên chế, đã thực hiện 1.436 biên chế, cụ thể:

- Sự nghiệp giáo dục tại Phòng Giáo dục:	18 biên chế;
- Sự nghiệp Mầm non:	309 biên chế;
- Sự nghiệp Tiểu học:	543 biên chế;
- Sự nghiệp Trung học cơ sở:	566 biên chế.

* Sự nghiệp tại các cơ quan: 55 biên chế, đã thực hiện 36 biên chế, trong đó:

- Sự nghiệp Y tế: 04 (Hội Chữ thập đỏ và tại Phòng Y tế)

- Sự nghiệp Văn hóa: 11 biên chế (Đài truyền thanh, Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể thao).

- Sự nghiệp khác: 21 biên chế (Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý cụm công nghiệp, Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng, Hạt quản lý và sửa chữa đường bộ, sự nghiệp phát triển nông thôn mới).

b) Về trình độ chuyên môn:

* Sự nghiệp giáo dục:

- Đại học 670 người;

- Cao đẳng 601 người;

- Trung cấp 175 người.

* Sự nghiệp Y tế:

- Đại học 01 người;

- Cao đẳng 01 người;

- Trung cấp 02 người.

* Sự nghiệp văn hóa thông tin:

- Đại học 05 người;

- Trung cấp 07 người.

* Sự nghiệp khác:

- Đại học 15 người;

- Cao đẳng 02 người;

- Trung cấp 03 người.

II. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ

1. Những người thuộc diện dôi dư do rà soát, sắp xếp lại chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không còn phù hợp với vị trí việc làm mới;

2. Dôi dư do cơ cấu lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn;

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác;

5. Do năng lực chuyên môn, do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục đảm nhận công việc, không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

III. KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Căn cứ vào thực trạng về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và định hướng kế hoạch cho các năm tiếp theo; UBND huyện Mộ Đức đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND huyện và có kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế như sau:

Trong năm 2015, có 28 công chức, viên chức đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Công chức thuộc phòng chuyên môn UBND huyện: 02 người
- Viên chức sự nghiệp: 24 người;
- Công chức xã: 02 người.

(Có danh sách kèm theo).

Lý do thực hiện tinh giản biên chế: Dôi dư do cơ cấu lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác; chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn; công chức có 02 năm liên tiếp xếp mức hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng còn hạn chế về năng lực.

IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BIÊN CHẾ ĐÃ THỰC HIỆN TÌNH GIẢN

UBND huyện Mộ Đức được sử dụng tối đa không quá 50% số biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đã thực hiện tinh giản theo Đề án này *(không tính biên chế công chức xã)* để tuyển dụng, tiếp nhận mới công chức, viên chức theo quy định.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định đối tượng và Sở Tài chính thẩm định kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Hàng năm, UBND huyện Mộ Đức có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/12 của năm đó./.



**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC ĐỐI TƯỢNG TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2015
CỦA UBND HUYỆN MỘ ĐỨC THEO QUY ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn và chuyên ngành được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tình giản biên chế	Thời điểm tình giản biên chế	Lý do tình giản biên chế
	1	2	3	4	5	6	7	8
I KHỐI HÀNH CHÍNH								
Phòng Văn hóa và Thông tin								
1	Nguyễn Quốc Tiến	25/4/1957	Cao cấp chính trị	Trưởng phòng	37 năm 02 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/4/2015	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm
2	Nguyễn Mậu Chiến	20/3/1958	Đại học VHQC	Hướng dẫn viên chính	30 năm 01 tháng	56 tuổi 11 tháng	01/5/2015	Đôi dư do cơ cấu lại công chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
II KHỐI SỰ NGHIỆP								
Trung Tâm Văn hóa Thông tin thể dục thể thao								
3	Nguyễn Trước	22/8/1957	Cao cấp chính trị	Giám đốc	39 năm 5 tháng	57 tuổi 8 tháng	01/5/2015	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm
Đài Truyền thanh								

	1	2	3	4	5	6	7	8
4	Trần Như Thuận	26/3/1958	Trung cấp báo chí	Tuyên truyền viên	38 năm 11 tháng	56 tuổi 11 tháng	01/5/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
Trường Tiểu học Đức Thạnh								
5	Lê Thị Xuân Lan	12/5/1962	Trung học sư phạm	Giáo viên Tiểu học	33 năm	53 tuổi	30/4/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
6	Nguyễn Thị Thúy	08/02/1964	Trung học sư phạm	Giáo viên Tiểu học	32 năm	51 tuổi 9 tháng	01/12/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
THCS Đức Hòa								
7	Trương Văn Phong	20/02/1958	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	37 năm	57 tuổi 7 tháng	30/9/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
8	Trần Đức Thơm	04/01/1958	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	36 năm	57 tuổi 10 tháng	30/10/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
Mầm non Thị trấn Mộ Đức								
9	Phạm Thị Thu	08/9/1963	Trung học sư phạm	Giáo viên Mầm non	31 năm	52 tuổi	01/9/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
10	Cao Thị An Ninh	11/5/1962	Trung học sư phạm	GVMN	30 năm 10 tháng	53 tuổi	01/5/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
Mầm non Đức Phú								
11	Nguyễn Thị Kim Phúc	15/5/1962	Trung học sư phạm	Giáo viên Mầm non	20 năm 02 tháng	52 tuổi 9 tháng	01/3/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
Mầm non Đức Hòa								

	1	2	3	4	5	6	7	8
12	Ngô Thị Tám	20/11/1965	Đại học sư phạm	Hiệu trưởng	32 năm	50 tuổi	01/12/2015	Hai năm liên tiếp liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực
13	Đặng Thị Ngọc Duyệt	02/10/1965	Trung học sư phạm	Giáo viên Mầm non	20 năm 9 tháng	50 tuổi	01/11/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
	Tiểu học Bắc Hòa							
14	Phạm Thị Xuân Nữ	10/5/1962	Sơ cấp Kế toán	Kế toán	35 năm 7 tháng	52 tuổi 11 tháng	10/4/2015	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm
15	Đoàn Ngọc Nhân	30/6/1957	Trung học sư phạm	Giáo viên	37 năm 11 tháng	57 tuổi 10 tháng	30/4/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
	Mầm non Đức Nhuận							
16	Lê Thị Kim Liên	17/5/1962	Trung học sư phạm	Phó Hiệu trưởng	36 năm	52 tuổi 11 tháng	01/5/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
	Tiểu học Đức Hiệp							
17	Nguyễn Cư	25/7/1957	Trung học sư phạm	Giáo viên	36 năm 6 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/7/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
	THCS Đức Lợi							
18	Phan Văn Đáng	01/01/1958	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	37 năm	57 tuổi	20/12/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
	THCS Đức Phú							
19	Trần Quốc An	18/11/1957	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	39 năm 5 tháng	57 tuổi 4 tháng	31/3/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
	THCS Đức Thắng							

	1	2	3	4	5	6	7	8
20	Trần Thiện Mỹ	12/10/1957	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	39 năm 5 tháng	58 tuổi	01/10/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
THCS Đức Thạnh								
21	Đoàn Thị Lệ	25/7/1964	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	28 năm 4 tháng	51 tuổi 4 tháng	31/12/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
22	Nguyễn Đức Tín	06/12/1958	ĐHSP	Giáo viên	39 năm 4 tháng	56 tuổi 8 tháng	25/7/2015	Hai năm liên tiếp liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế, có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ
THCS Nguyễn Bá Loan								
23	Ngô Thị Dung Trinh	01/3/1963	ĐHSP	Giáo viên	27 năm 7 tháng	52 tuổi 6 tháng	01/9/2015	Hai năm liên tiếp liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế, có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ
24	Võ Duy Thanh	20/12/1957	ĐHSP	Giáo viên	39 năm 5 tháng	57 tuổi 11 tháng	01/12/2015	Hai năm liên tiếp liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế, có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ
25	Võ Thị Xuân Lài	27/6/1964	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	27 năm 6 tháng	51 tuổi 2 tháng	01/9/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
THCS Đức Hiệp								
26	Nguyễn Thị Thiện	20/7/1962	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	27 năm 7 tháng	52 tuổi 11 tháng	01/7/2015	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp việc làm khác
III KHỐI XÃ								
UBND xã Đức Lợi								
27	Nguyễn Đình Tân	10/12/1958	TC Công an	Trưởng Công an	29 năm	56 tuổi 5 tháng	01/5/2015	Hai năm liên tiếp liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực

	1	2	3	4	5	6	7	8
	UBND xã Đức Chánh							
28	Trần Thanh Phong	30/7/1958	Đại học ĐC	Công chức Địa chính xây dựng	28 năm 02 tháng	56 tuổi 9 tháng	01/5/2015	Hai năm liên tiếp liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực

(Danh sách này tổng cộng có 28 người. Trong đó: Công chức hành chính thuộc UBND huyện 02 người; sự nghiệp 24 người; công chức xã 02 người)